

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỘC NINH
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 52/2019/HNGĐ – ST

Ngày: 25/10/2019

V/v “Ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỘC NINH, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quang Minh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thành Vui

2. Bà Nguyễn Kim Phụng

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Hoàng Văn Quyết – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Ninh tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Mai - Kiểm sát viên

Ngày 25 tháng 10 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 151/2019/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 3 năm 2019, về việc “Ly hôn và con chung” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 54/2019/QĐXXST - DS ngày 09 tháng 9 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 19/2019/QĐST-DS ngày 25/9/2019 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà **Phan Thị Ngọc O**, sinh năm: 1988 (Có mặt)

Địa chỉ: ấp 8, xã Lộc Điền, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước.

2. *Bị đơn:* Ông **Trần Phước N**, sinh năm: 1982 (Vắng mặt)

Địa chỉ: ấp 5, xã Lộc Điền, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện đề ngày 08 tháng 01 năm 2018, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn bà O trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Trần Phước N tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn vào năm 2014 tại Ủy ban nhân dân xã Lộc Điền, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước. Vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do ông N cờ bạc, bất đồng quan điểm nên cuộc sống không hạnh phúc. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 02/2018 cho đến nay. Nay bà xin ly hôn với ông N

Về con chung: Bà và ông N có 01 người con chung tên Trần Phước Anh K,

sinh ngày 29/10/2015. Hiện cháu K đang sống với bà tại xã Lộc Điền. Khi ly hôn, bà yêu cầu được nuôi con chung.

Quá trình giải quyết vụ án, bà O không yêu cầu ông N cấp dưỡng nuôi con chung. Tại phiên tòa, bà O yêu cầu ông N cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết trong vụ án

Quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông N trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Ông và Phan Thị Ngọc O tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn vào năm 2014 tại Ủy ban nhân dân xã Lộc Điền, đến năm 2018 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm do vợ bỏ vào nhà vợ ở, từ đầu tháng 02/2018 vợ chồng sống ly thân. Mâu thuẫn do ông N cờ bạc là không đúng sự thật. Nay ông N không muốn ly hôn với bà O vì thấy con còn nhỏ không muốn con thiệt thốn tình cảm của cha mẹ.

Về con chung: Ông và bà O có 01 người con chung tên Trần Phước Anh K, sinh ngày 29/10/2015. Hiện cháu K đang sống với bà O tại xã Lộc Điền

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Tòa án thụ lý giải quyết vụ án đúng thẩm quyền, đúng quy định pháp luật. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán, Thư ký, Hội thẩm nhân dân tuân thủ quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn không chấp hành quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử:

Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Phan Thị Ngọc O. Cho bà Phan Thị Ngọc O được ly hôn với ông Trần Phước N.

Về con: Do con chung tên Trần Phước Anh K, sinh ngày 29/10/2015 còn nhỏ, hiện nay đang sống cùng với bà O và để đảm bảo cho con phát triển toàn diện cả về thể chất lẫn tinh thần, đề nghị giao con chung cho bà O trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Tại phiên tòa, bà O yêu cầu cấp dưỡng nuôi con là vượt quá phạm vi khởi kiện ban đầu nên không được xem xét. Bà O có quyền khởi kiện yêu cầu cấp dưỡng nuôi con thành vụ án khác.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết trong vụ án nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn bà Phan Thị Ngọc O nộp đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh giải quyết ly hôn với ông Trần Phước N, yêu cầu của bà O được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố

tụng dân sự. Ông N cư trú tại Ấp 5, xã Lộc Điền, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh theo quy định tại Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về thủ tục tổng đạt các văn bản tố tụng của Tòa án: Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các thủ tục tố tụng cho bị đơn - ông Trần Phước N để ông N tham gia phiên tòa, tuy nhiên ông N vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông Trần Phước N

[2] Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Phan Thị Ngọc O, sinh năm 1988 và ông Trần Phước N, sinh năm 1982 tự nguyện kết hôn vào năm 2014 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Lộc Điền. Vì vậy, về quan hệ hôn nhân giữa bà O và ông N là hợp pháp.

Như đã phân tích tại phần thủ tục tổng đạt văn bản tố tụng thì việc tổng đạt các thủ tục tố tụng của Tòa án là đúng quy định pháp luật, tuy nhiên ông Trần Phước N không tham gia tố tụng tại phiên tòa là xem như từ bỏ quyền lợi của mình. Bà O xác định vợ chồng phát sinh mâu thuẫn từ năm 2017 do ông N cờ bạc, bất đồng quan điểm sống nên cuộc sống không hạnh phúc, đồng thời vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 02/2018 cho đến nay, hiện bà không còn tình cảm với ông N. Tại bản tự khai, ông N xác định vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm do vợ bỏ vào nhà vợ ở, từ đầu tháng 02/2018 vợ chồng sống ly thân. Như vậy, tình trạng hôn nhân giữa bà O và ông N đã trầm trọng, cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà O.

Về con: Do con chung tên Trần Phước Anh K, sinh ngày 29/10/2015 còn nhỏ, hiện nay đang sống cùng với bà O và để đảm bảo cho con phát triển toàn diện cả về thể chất lẫn tinh thần, cần giao con cho bà O trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con: Tại phiên tòa, bà O yêu cầu cấp dưỡng nuôi con là vượt quá phạm vi khởi kiện ban đầu nên không được xem xét. Bà O có quyền khởi kiện yêu cầu cấp dưỡng nuôi con thành vụ án khác.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

[3] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn không phụ thuộc vào việc Tòa án chấp nhận hay không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Như vậy, bà O phải chịu số tiền án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*).

[4] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

- Khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 227, Điều 228 và khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Điều 39 Bộ luật dân sự năm 2015;
- Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;
- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phan Thị Ngọc O

- Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Phan Thị Ngọc O được ly hôn với ông Trần Phước N.

- Về con: Giao con chung tên Trần Phước Anh K, sinh ngày 29/10/2015 cho bà O trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, N vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

2/ Về án phí: Bà Phan Thị Ngọc O phải chịu 300.000đồng án phí Hôn nhân sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền 300.000đồng tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lộc Ninh theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0006493 ngày 11/3/2019.

3/ Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKS huyện Lộc Ninh;
- THADS huyện Lộc Ninh;
- Các đương sự;
- UBND xã Lộc Điền;
- Lưu hồ sơ

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Quang Minh